TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LV** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 230/2022/QĐST-HNGĐ	*LV, ngày 27 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 428/2022/TLST- HNGĐ, ngày 16 tháng 12 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Ngọc T, sinh năm 1992; Nơi thường trú: Ấp G, xã G, huyện Đ, tỉnh Long An; Địa chỉ liên hệ: Số 035-TL825, ấp B, xã K, huyện L, tỉnh Long An.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đức T1, sinh năm 1986; Địa chỉ: Số 404/1679, ấp M, xã A, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Ngọc T và anh Nguyễn Đức T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Lê Ngọc T và anh Nguyễn Đức T1 tự nguyện thuận tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con chung:

Giao con chung tên Nguyễn Gia H, sinh ngày 24/4/2015 và Nguyễn Ngọc Gia H1, sinh ngày 23/12/2019 cho chị Lê Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng (Cháu Nguyễn Gia H và Nguyễn Ngọc Gia H1 hiện đang do chị T nuôi dưỡng).

Chị Lê Ngọc T không yêu cầu anh Nguyễn Đức T1 có nghĩa vụ đóng góp (Cấp dưỡng) nuôi con chung là cháu Nguyễn Gia H và Nguyễn Ngọc Gia H1.

Sau khi ly hôn, chị Lê Ngọc T cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Nguyễn Đức T1 trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Gia H và Nguyễn Ngọc Gia H1. Anh Nguyễn Đức T1 không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở, hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Lê Ngọc T.

2.3. Về chia tài sản: Chị Lê Ngọc T và anh Nguyễn Đức T1 thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Chị Lê Ngọc T và anh Nguyễn Đức T1 thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Chị Lê Ngọc T tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn; nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0016296, ngày 16/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện LV. Chị T được nhận lại tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

2.6. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- UBND xã A;
(GCNKH số 082 ngày ĐK 16/9/2014)
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

(Đã ký)

Trần Hiến Cương